

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

#### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Gói thầu: Mua sắm 1 xe ô tô bán tải phục vụ sản xuất kinh doanh
- Dự toán mua sắm: Mua sắm 1 xe ô tô bán tải phục vụ sản xuất kinh doanh
- Thời gian thực hiện gói thầu: 28 ngày.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Quy mô gói thầu: Cung cấp hàng hóa chi tiết nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống).
- Địa điểm thực hiện: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên (Địa chỉ: Làng Kon Sơ Lãng, xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai).

#### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

##### a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hóa thuộc gói thầu phải mới 100%, sản xuất năm 2025 trở lại đây, đảm bảo đủ điều kiện lưu thông trên thị trường Việt Nam, đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện và dịch vụ kỹ thuật kèm theo, lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Giá hàng hóa chào thầu bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển đến Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên và các chi phí khác liên quan.

- Màu sắc theo lựa chọn của chủ đầu tư dựa trên màu sắc do Hãng sản xuất công bố.

- Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, mã hiệu/nhãn mác, thương hiệu/hãng sản xuất.

- Nhà thầu phải cung cấp Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hoá, trường hợp catalogue không thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật thì phải cung cấp tài liệu kỹ thuật có xác nhận của nhà sản xuất hoặc đại diện hợp pháp của hãng tại Việt Nam. Các tài liệu này phải bằng tiếng Việt Nam, nếu là ngôn ngữ khác thì phải có bản dịch bằng tiếng Việt. Trường hợp nhà thầu không nộp kèm E-HSDT các tài liệu này thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm bổ sung khi Chủ đầu tư yêu cầu. Trường hợp nhà thầu không bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc có nộp kèm nhưng không đáp ứng đúng yêu cầu quy định tại E- HSMT thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là không đạt.

Tất cả các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của hàng hóa (không bao gồm catalogue) nếu sử dụng bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt của cơ sở dịch thuật hợp pháp hoặc bản dịch tiếng Việt được đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất, nhà đăng ký, nhà nhập khẩu, nhà phân phối được ủy quyền từ chính hãng sản xuất. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung bản dịch so với bản gốc và tính pháp lý của các tài liệu này.

##### b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn		
1	Xe ô tô bán tải	<b>Loại xe:</b> Xe bán tải 2.0L 4x4 AT		
		<b>Số lượng:</b> 01 xe		
		<b>Thông số kỹ thuật</b>		
		<b>Động cơ và tính năng vận hành</b>		
		Loại cabin: Cabin kép		
		Động cơ: Diesel 2.0L i4 TDCi (Hoặc tương đương)		
		Dung tích xi lanh (cc): 1996 (Hoặc tương đương)		
		Công suất cực đại (PS/vòng/phút): 170(125 KW) / 3500 (Hoặc tương đương)		
		Mô men xoắn cực đại: 405 (Nm)/1.750-2.500 (vòng/phút) (Hoặc tương đương)		
		Tiêu chuẩn khí thải: EURO 5		
		Hệ thống truyền động: Hai cầu chủ động/4x4		
		Gài cầu điện: Có		
		Khóa vi sai cầu sau		Có
		Hộp số		Số tự động 6 cấp
		Trợ lực lái		Trợ lực lái điện
		<b>Kích thước &amp; Trọng lượng</b>		
		Dài x Rộng x Cao (mm)		5.362 x 1.918 x 1.875 (Hoặc tương đương)
		Chiều dài cơ sở (mm)		3.270
		Bán kính vòng quay tối thiểu (mm)		6.350
		Dung tích thùng nhiên liệu		85,8 Lít
		<b>Hệ thống Treo</b>		
		Hệ thống treo trước		Hệ thống treo độc lập, tay đòn kép, lò xo trụ, thanh cân bằng và ống giảm chấn
		Hệ thống treo sau		Loại nhíp với ống giảm chấn
		<b>Hệ thống Phanh</b>		

	Phanh trước và Sau	Phanh Đĩa - Tang trống
	Cỡ lốp	255/70 R16
	Mâm xe	Vành hợp kim nhôm đúc 16"
	<b>Trang thiết bị an toàn</b>	
	Túi khí phía trước	2 Túi khí phía trước
	Túi khí bên	Có
	Túi khí dọc rèm hai bên trần xe	Có
	Camera lùi	Có
	Hệ thống Chống bó cứng phanh (ABS)	Có
	Phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
	Hệ thống cân bằng điện tử (ESP)	Có
	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang đốc	Có
	Hệ thống hỗ trợ đỗ xe	Có
	Hệ thống kiểm soát hành trình	Có
	<b>Trang thiết bị ngoại thất</b>	
	Cụm đèn pha phía trước	Kiểu LED
	Đèn chạy ban ngày	Có
	Đèn sương mù	Có
	<b>Trang thiết bị nội thất</b>	
	Điều hòa nhiệt độ	Điều chỉnh tay
	Vật liệu ghế	Nỉ
	Tay lái	Thường
	Ghế lái trước	Ghế chỉnh tay 6 hướng
	Ghế sau	Ghế băng gập được có tựa đầu
	Gương chiếu hậu trong	Chỉnh tay 2 chế độ ngày/đêm
	Cửa kính điều khiển điện	Có, 1 chạm lên xuống tích hợp chức năng chống

			kệ cho hàng ghế trước
		<b>Hệ thống âm thanh</b>	
	Hệ thống Âm thanh	AM/FM, MP3, USB, Bluetooth, âm thanh 6 loa	
	Công nghệ giải trí SYNC	Màn hình TFT cảm ứng 10"	
	Điều khiển âm thanh trên tay lái	Có	

**Ghi chú:**

- Quy cách hàng hóa theo quy định của hãng sản xuất, nhưng phải đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

- Trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu phải kèm theo E-HSDT bản giải trình về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đó, nhằm chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu theo quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V E-HSMT, đồng thời kèm tài liệu chứng minh (nếu có).

- Tài liệu chứng minh có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, catalogue, số liệu... được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của E-HSMT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V E-HSMT.

**1.3. Các yêu cầu khác**

**a) Yêu cầu về cam kết:** Nhà thầu phải cam kết các nội dung sau (E-HSDT phải kèm file scan bản cam kết):

- Nhà thầu cam kết trong quá trình thực hiện dịch vụ, nếu có phát sinh sự cố hư hỏng nhà thầu phải chịu trách nhiệm và tiến hành sửa chữa (chi phí sửa chữa do nhà thầu chi trả). Nếu thấy phải thay thế linh kiện, vật tư, ... nhà thầu phải báo cáo chủ đầu

tư và tự sửa chữa (phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư, chi phí thay thế do nhà thầu chi trả).

- Nhà thầu cam kết thu hồi hàng hóa và đổi hàng hóa mới 100% cho chủ đầu tư trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền hoặc hãng sản xuất.

- Nhà thầu có cam kết cung cấp đầy đủ các giấy tờ theo quy định để làm thủ tục đăng ký lưu hành xe.

- Nhà thầu phải có cam kết hỗ trợ Chủ đầu tư trong quá trình đăng ký, đăng kiểm, nộp thuế và các thủ tục khác để đăng ký lưu hành xe (nếu chủ đầu tư có yêu cầu).

#### **b) Bảo hành, bảo trì hàng hóa:**

- Bảo hành tại đại lý chính hãng hoặc các trạm bảo hành cố định khác của hãng trên toàn quốc. Bảo hành 03 năm hoặc 100.000 Km đầu tiên tùy theo điều kiện nào đến trước. Định kỳ thực hiện bảo trì xe 1.000 km lần đầu tiếp theo 5.000 km.

- Cam kết về chế độ bảo trì, bảo dưỡng, hướng dẫn cho Chủ đầu tư sử dụng vận hành, sửa chữa thiết bị theo quy định của nhà cung cấp (có sổ bảo hành và sách hướng dẫn sử dụng kèm theo khi giao xe).

- Cam kết cung cấp chứng thư bảo hành của nhà nhập khẩu và nhà phân phối.

- Có cam kết các phụ tùng chính hiệu của hãng với giá bán cạnh tranh và thống nhất trên toàn quốc luôn luôn sẵn có tại bất kỳ đại lý độc quyền hay trung tâm bảo trì ủy quyền nào của hãng đáp ứng yêu cầu tại E-CDNT 15.10 Chương II của E-HSMT này, đảm bảo có vật tư, phụ kiện thay thế nếu hàng hóa bị hư hỏng trong thời gian sử dụng.

#### **Mục 2. Bản vẽ: Không có.**

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:** Chủ đầu tư sẽ phối hợp cùng nhà thầu kiểm tra hàng hóa tại nơi giao hàng, kiểm tra dựa trên thông số kỹ thuật và các tính năng kèm theo xe.